TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN LONG MỸ** **TỈNH HẬU GIANG**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số:16/2022/DS-ST
Ngày: 31 - 03 – 2022
"V/v Tranh chấp hợp đồng tín dụng"

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN LONG MỸ, TỈNH HẬU GIANG

- Thành phần hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông Huỳnh Minh Chánh.

Các Hội Thẩm nhân dân:

1. Ông Phạm Ngọc Anh.

2. Bà Trần Thị Út.

***- Thư ký phiên tòa*:** Ông Nguyễn Văn Phụng, là Thư ký Tòa án nhân dân huyện Long Mỹ, tỉnh Hậu Giang.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Long Mỹ, tỉnh Hậu Giang tham gia phiên tòa: Ông Mạch Văn Hiểu - Kiểm sát viên.

Ngày 31 tháng 3 năm 2022 tại Phòng xét xử - Tòa án nhân dân huyện Long Mỹ xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự sơ thẩm thụ lý số: 171/2020/TLST-DS ngày 25 tháng 11 năm 2020về việc: "Tranh chấp hợp đồng tín dụng". Theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 21/2022/QĐXXST-DS, ngày 16 tháng 2 năm 2022 và Quyết định hoãn phiên tòa số 12/2022/QĐST-DS ngày 10 tháng 3 năm 2022, giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn:* Ngân hàng Nông nghiệp và Phát triển Nông thôn Việt Nam.

Người đại diện theo pháp luật: Ông Tiết Văn Thành– Chức vụ: Tổng giám đốc.

Địa chỉ: Số 02, đường Láng Hạ, phường Thành Công, quận Ba Đình, thành phố Hà Nội.

Người đại diện theo uỷ quyền: Ông Trương Minh Nhựt, chức vụ: Trưởng phòng KHKD Ngân hàng Nông nghiệp và phát triển nông thôn Việt Nam – Chi nhánh huyện Long Mỹ. (Có mặt)

Theo giấy ủy quyền lập ngày 23/11/2020.

- *Bị đơn:*

1. Ông Đặng Phước H, sinh năm: 1954(Vắng mặt)

2. Bà Nguyễn Thị T, sinh năm: 1955(Vắng mặt)

Địa chỉ: Ấp 6, xã Xà Phiên, huyện LM, tỉnh HG.

- *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:*

1. Anh Đặng Văn T, sinh năm: 1991(Vắng mặt)

2. Chị Nguyễn Thị C, sinh năm: 1985(Vắng mặt)

Địa chỉ: Ấp 6, xã Xà Phiên, huyện LM, tỉnh HG

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện và các lời khai trong quá trình giải quyết vụ án cũng như tại phiên tòa sơ thẩm ông Nguyễn Minh Nhựt là người đại diện theo ủy quyền của Ngân hàng Nông nghiệp và Phát triển Nông thôn Việt Nam (gọi tắt Ngân hàng) trình bày:

Ngày 19/3/2019 Ngân hàng Nông nghiệp và phát triển Nông thôn Việt Nam có ký kết hợp đồng tín dụng số 7002-LAV-2019-01444 ngày 19/3/2019 với vợ chồng ông Đặng Phước H và bà Nguyễn Thị T. Theo hợp đồng tín dụng Ngân hàng cho ông H, bà T vay số tiền vốn gốc là 400.000.000 đồng, mục đích vay là tiêu dùng khác, thời hạn vay là 12 tháng, ngày đến hạn trả nợ cuối cùng là 19/3/2020 , trả lãi 03 tháng một lần. Lãi suất thỏa thuận theo hợp là 9,5%/năm và thay đổi theo từng thời điểm cho vay của Ngân hàng. Lãi suất quá hạn bằng 150% lãi suất trong hạn. Để đảm bảo cho khoản nợ vay thì vợ chồng ông H, bà T có thế chấp tài sản của vợ chồng ông H cho Ngân hàng là quyền sử dụng đất số 00330 do UBND huyện Long Mỹ cấp ngày 18/10/1997cấp cho hộ ông Đặng Phước H. Hai bên có ký kết hợp đồng thế chấp tài sản theo quy định pháp luật (theo hợp đồng số 7002-LCP2013 00609 ngày 19/6/2013). Vợ chồng ông H, bà T đã nhận đủ số tiền vay là 400.000.000 đồng (bốn trăm triệu đồng). Tuy nhiên, kể từ ngày vay đến nay vợ chồng ông H, bà T liên tục vi phạm hợp đồng, không đóng lãi cũng như không trả vốn cho Ngân hàng khi đến hạn.

Vì vậy, nay Ngân hàng khởi kiện yêu cầu vợ chồng ông H, bà T trả lại số tiền vay còn nợ tạm tính đến ngày 31/3/2022 là 544.452.055 đồng, trong đó vốn gốc là 400.000.000 đồng, lãi trong hạn là 105.775.342 đồng, lãi quá hạn là 38.676.712 đồng, Ngân hàng yêu cầu tiếp tục tính lãi phát sinh theo hợp đồng tín dụng đã ký kết cho đến ngày thanh toán hết nợ. Trường hợp vợ chồng ông H không thực hiện nghĩa vụ trả nợ cho Ngân hàng thì Ngân hàng có quyền yêu cầu cơ quan thi hành án xử lý tài sản thế chấp theo hợp đồng thế chấp bất động sản đã ký để thu hồi nợ.

Trong quá trình giải quyết vụ án, bị đơn ông Đặng Phước H, bà Nguyễn Thị T và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan anh chị Nguyễn Thị C đã được Tòa án triệu tập hợp lệ để tiến hành phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải nhiều lần nhưng cố tình vắng mặt không có lý do, nên Tòa án không thể tiến hành ghi lời khai cũng như tiến hành phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải đối với bị đơn và những người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan được.

Tại các lời khai trong quá trình giải quyết vụ án người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan anh Đặng Phước T trình bày: Anh T là con của ông H và bà T, anh có biết việc ông H, bà T có vay tiền của Ngân hàng Nông nghiệp và phát triển Nông thôn Việt Nam để làm ăn nhưng vì do thua lỗ nên mất khả năng thanh toán cho Ngân hàng. Nay anh cũng thống nhất để cha mẹ trả nợ cho Ngân hàng.

Tại phiên tòa, ông Nhựt là người đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn Ngân hàng Nông nghiệp và phát triển Nông thôn Việt Nam vẫn giữ nguyên yêu cầu khởi kiện yêu cầu ông H, bà T phải trả số tiền vay còn nợ vốn và lãi tạm tính đến ngày xét xử 31/3/2022 tổng cộng là 544.452.055 đồng, Ngân hàng yêu cầu tiếp tục tính lãi suất theo hợp đồng tín dụng đã ký kết cho đến khi vợ chồng ông H thanh toán hết nợ, trong trường hợp không thanh toán hoặc không thanh toán không đầy đủ thì Ngân yêu cầu xử lý tài sản thế chấp để thu hồi nợ theo quy định pháp luật.

Tại phiên tòa, ông H, bà T, anh T và chị C vắng mặt không có lý do, nên không có trình bày ý kiến gì.

Đại diện viện kiểm sát tham gia phiên tòa phát biểu quan điểm:

Về việc tuân theo pháp luật: Từ khi thụ lý vụ án, cũng như tại phiên tòa hôm nay Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Hội thẩm nhân dân và những người tham gia tố tụng đã thực hiện đúng các quy định của Bộ luật tố tụng dân sự.

Về nội dung vụ án: Đề nghị hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện của Ngân hàng đối với bị đơn. Buộc bị đơn có trách nhiệm trả cho Ngân hàng số tiền còn nợ bao gồm vốn và lãi tạm tính đến ngày 31/3/2022 là 544.452.055 đồng. Về án phí và chi phí tố tụng khác buộc ông Hùng, bà Tươi phải chịu theo quy định.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Hội đồng xét xử căn cứ vào các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án đã được xem xét tại phiên tòa và kết quả tranh tụng tại phiên tòa để phân tích, đánh giá và nhận định về những chứng cứ, những tình tiết của vụ án:

[1]. *Về thủ tục tố tụng:* Nguyên đơn Ngân hàng Nông nghiệp và phát triển Nông thôn Việt Nam khởi kiện yêu cầu bị đơn ông Đặng Phước H, bà Nguyễn Thị T có nghĩa vụ trả số tiền vay còn nợ theo hợp đồng tín dụng số 7002-LAV-2019-01444 ngày 19/3/2019. Đối chiếu với quy định tại Điều 26, Điều 35 và Điều 39 Bộ

luật tố tụng dân sự năm 2015; Điều 98 Luật Tổ chức tín dụng thì đây là vụ án "Tranh chấp hợp đồng tín dụng" được Bộ luật dân sự và Luật các Tổ chức tín dụng điều chỉnh, vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Long Mỹ, tỉnh Hậu Giang.

Bị đơn và những người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đã được Tòa án triệu tập hợp lệ để tham gia phiên tòa xét xử nhiều lần nhưng cố tình vắng mặt không có lý do. Căn cứ theo quy định tại Điều 227 và Điều 228 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015 tiến hành xét xử vắng mặt đối với bị đơn và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan nhưng vẫn đảm bảo quyền và lợi ích hợp pháp của họ theo quy định.

[2]. *Về nội dung tranh chấp:* Xét yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn Ngân hàng Nông nghiệp và phát triển Nông thôn Việt Nam, hội đồng xét xử xét thấy rằng:

[2.1]. Giữa Ngân hàng Nông nghiệp và phát triển Nông thôn Việt Nam và ông Đặng Phước H, bà Nguyễn Thị T có ký kết hợp đồng tín dụng số 7002-LAV-2019-01444 ngày 19/3/2019 để thỏa thuận vay số tiền vốn là 400.000.000 đồng, mục đích vay để tiêu dùng khác theo hợp đồng thì Ngân hàng đã giải ngân cho vợ chồng ông H số tiền trên, sau đó vợ chồng ông H vi phạm hợp đồng về thời gian trả lãi và vốn cho Ngân hàng tại các biên bản làm việc đối với vợ chồng ông H. Căn cứ vào Hợp đồng tín dụng 7002-LAV-2019-01444 ngày 19/3/2019 và các tài liệu chứng cứ do Ngân hàng cung cấp thể hiện sự thỏa thuận của các bên trong hợp đồng là hoàn toàn tự nguyện, không trái với quy định của Luật các tổ chức tín dụng và pháp luật khác có liên quan. Vợ chồng ông H đã vay tiền của Ngân hàng thì phải có nghĩa vụ trả tiền vay cho Ngân hàng. Việc vợ chồng ông H chậm thực hiện nghĩa vụ thanh toán nợ cho Ngân hàng là làm thiệt thòi quyền lợi của Ngân hàng.

[3]. Xét yêu cầu tính lãi của Ngân hàng thấy rằng: Do vợ chồng ông H đã vi phạm nghĩa vụ trả nợ theo hợp đồng đã ký kết nên Ngân hàng yêu cầu vợ chồng ông H phải trả vốn và lãi theo hợp đồng đã thỏa thuận là phù hợp với quy định.

[4]. Xét tính hợp pháp của Hợp đồng thế chấp quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất số 7002-LCP2013 00609 ngày 19/6/2013thấy rằng:

Hợp đồng thế chấp quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất giữa Ngân hàng và ông H được đăng ký và thực hiện đúng theo quy định pháp luật. Tại biên bản xem xét thẩm định tại chỗ của Tòa án các bên cam kết thế chấp toàn bộ hiện trạng quyền sử dụng đất mà vợ chồng ông H đã thế chấp cho Ngân hàng không thay đổi gì so với thời điểm thực hiện thủ tục đăng ký thế chấp quyền sử dụng đất và giá trị quyền sử dụng đất để đảm bảo cho toàn bộ dư nợ theo hợp đồng tín dụng số 7002-LAV-2019-01444 ngày 19/3/2019. Do đó, Hợp đồng thế chấp trên do chủ thể luật định ký kết xác lập, tài sản thế chấp đúng chủ sở hữu, có giấy tờ chứng nhận quyền sỡ hữu hợp pháp, tại thời điểm ký kết đăng ký giao dịch

bảo đảm các chủ thể có đầy đủ năng lực hành vi dân sự phù hợp theo quy định pháp luật, thể hiện ý chí tự nguyện của chủ sở hữu tài sản và có đăng ký giao dịch bảo đảm tại cơ quan có thẩm quyền nên hợp đồng thế chấp tài sản trên là phù hợp theo quy định tại Điều 317 của Bộ luật dân sự 2015. Do đó, trong trường hợp vợ chồng ông H không thanh toán hết số tiền nợ vay thì Ngân hàng có quyền yêu cầu phát mãi tài sản thế chấp theo quy định của pháp luật.

Căn cứ theo hợp đồng tính dụng đã ký kết và bản kê tính lãi của Ngân hàng có cơ sở xác định số tiền nợ mà Ngân hàng khởi kiện là phù hợp với quy định tại Điều 91 và Điều 98 Luật các tổ chức tín dụng năm 2010 và Điều 468 Bộ luật dân sự 2015.

[4.2]. Từ những phân tích trên xét việc Ngân hàng khởi kiện yêu cầu bị đơn ông Đặng Phước H, bà Nguyễn Thị T có nghĩa vụ trả số tiền vay còn nợ vốn và lãi tạm tính đến ngày 31/3/2022 là 544.452.055 đồng và đề nghị của kiểm sát viên tham gia phiên tòa là hoàn toàn có cơ sở nên được hội đồng xét xử chấp nhận toàn bộ.

[5]. Về án phí và chi phí tố tụng khác:

[5.1]. Án phí dân sự sơ thẩm: Căn cứ theo quy định tại Điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự và Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án, bị đơn ông Đặng Phước H, bà Nguyễn Thị T phải nộp theo quy định. Ngân hàng được nhận lại tiền tạm ứng án phí đã nộp theo quy định.

[5.2]. Chi phí tố tụng khác: Căn cứ vào Điều 157 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015, buộc bị đơn phải nộp số tiền 2.000.000 đồng (hai triệu đồng) trả lại cho Ngân hàng.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào các Điều 26; Điều 35; Điều 39; Điều 92, Điều 227, Điều 228, Điều 147 và Điều 273 Bộ luật tố tụng dân sự;

Điều 463; Điều 466; Điều 468; Điều 295, Điều 298; Điều 303 và Điều 317 Bộ luật dân sự 2015;

Điều 91 và Điều 98 Luật các tổ chức tín dụng năm 2010.

Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn Ngân hàng Nông nghiệp và phát triển Nông thôn Việt Nam đối với bị đơn ông Đặng Phước H, bà Nguyễn Thị T.

2. Buộc bị đơn ông Đặng Phước H, bà Nguyễn Thị T có nghĩa vụ trả số tiền còn nợ cho Ngân hàng Nông nghiệp và phát triển Nông thôn Việt Nam số tiền 544.452.055 đồng (Năm trăm bốn mươi bốn triệu, bốn trăm năm mươi hai ngàn, không trăm năm mươi lăm đồng). Trong đó số tiền gốc là 400.000.000 đồng (Bốn trăm triệu đồng) và lãi là 144.452.055 đồng (Một trăm bốn mươi bốn triệu, bốn trăm năm mươi hai ngàn, không trăm năm mươi lăm đồng).

Nguyên đơn Ngân hàng Nông nghiệp và phát triển Nông thôn Việt Nam được tiếp tục tính lãi trên số nợ gốc theo hợp đồng tín dụng đã ký kết cho đến khi bị đơn ông Đặng Phước H, bà Nguyễn Thị T trả hết nợ.

3. Trong trường hợp bị đơn ông Đặng Phước H, bà Nguyễn Thị T không thanh toán hoặc thanh toán không hết nợ, Ngân hàng Nông nghiệp và phát triển Nông thôn Việt Nam có quyền yêu cầu xử lý tài sản bị đơn ông Đặng Phước H, bà Nguyễn Thị T đã thế chấp theo Hợp đồng thế chấp quyền sử dụng đất đã ký kết đối với quyền sử dụng đất do ông Đặng Phước H đứng tên quyền sử dụng.

4. Án phí dân sự sơ thẩm:

Buộc bị đơn ông Đặng Phước H và bà Nguyễn Thị T phải nộp số tiền án phí dân sự sơ thẩm là 25.778.082 đồng (Hai mươi lăm triệu, bảy trăm bảy mươi tám nghìn, không trăm tám mươi hai đồng).

Nguyên đơn Ngân hàng Nông nghiệp và phát triển Nông thôn Việt Nam được nhận lại số tiền 11.177.479 đồng (Mười một triệu, một trăm bảy mươi bảy ngàn. Bốn trăm bảy mươi chín đồng) theo lai thu số 0006620 phiếu lập ngày 25/11/2020 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Long Mỹ, tỉnh Hậu Giang.

Chi phí tố tụng: Buộc bị đơn ông Đặng Phước H và bà Nguyễn Thị T phải nộp số tiền là 2.000.000 đồng (hai triệu đồng) trả lại cho nguyên đơn Ngân hàng Nông nghiệp và phát triển Nông thôn Việt Nam.

"Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, Điều 7, Điều 7a và Điều 9 Luật thi hành án dân sự, thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự".

Các đương sự có quyền làm đơn kháng cáo bản án này trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, đương sự vắng mặt tại phiên tòa hoặc không có mặt khi tuyên án mà không có lý do chính đáng thì thời hạn kháng cáo tính từ ngày nhận được bán án hoặc được tống đạt hợp lệ.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TOẠ PHIÊN TOÀ

Nơi nhận:
- Các đương sự;
- TAND tỉnh Hậu Giang;
- VKSND H. Long Mỹ;
- THADS H. Long Mỹ;
- Lưu HS.

Huỳnh Minh Chánh